

Bản án số: 03 /2019/TCDS-ST
Ngày 21/10/2019
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu
2. Vũ Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Mạnh– Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-TCDS ngày 11/3/2019 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2019/QĐXXST-TCDS ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lỗ Văn D, sinh năm 1972.

Trú tại: Tổ TC3, phường TA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái.

Có mặt.

2. *Đồng bị đơn:* Ông Triệu Đình K, sinh năm 1961.

Bà Triệu Thị V, sinh năm 1960

Anh Triệu Đức T, sinh năm 1993.

Đều trú tại: Thôn 8A, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/2/2019 nhận ngày 04/3/2019, các bản khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lỗ Văn D trình bày:

Cuối năm 2015 và đầu năm 2016, ông có đi bán thịt lợn rong ở thôn 8A, xã VC, huyện TY. Khi đó nhà ông Triệu Đình K, vợ ông Khoa là bà Triệu Thị V và con trai ông Khoa là anh Triệu Đức T có hỏi mua nợ thịt lợn của tôi. Số nợ cả ba

người mua chịu thiệt lợn của ông là 3.048.000 đồng. Anh T có hứa đến tháng 01/2016 thì trả nợ cho ông, nhưng đến nay vẫn chưa trả được. Vì vậy ông đề nghị Toà án yêu cầu ông K, bà V và anh T cùng nhau trả cho ông số tiền nợ trên là 3.048.000 đồng; số tiền lãi từ tháng 02/2016 đến nay với lãi suất là 2,5%/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa ông D nhất trí tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại các bản khai ngày 11/6/2019 các đồng bị đơn ông Triệu Đình K bà Triệu Thị V và anh Triệu Đức T trình bày:

Khoảng năm 2015, 2016 gia đình ông bà và con trai là Triệu Đức T thực tế có mua nợ thiệt lợn của ông D. Do thời gian nợ đã lâu nên toàn thể gia đình không nhớ rõ số tiền là bao nhiêu. Ông D nhiều lần đòi nợ nhưng do điều kiện kinh tế gia đình thiếu thốn nên không có để trả cho ông D nên đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án gia đình cũng đã nhận được các tài liệu chứng cứ và giấy tờ của Toà án, nhưng do bận công việc và sức khoẻ yếu nên gia đình không tham gia phiên họp giao nộp chứng cứ và hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D; Buộc bị đơn ông K, bà V và anh T trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 3.048.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ tháng 03 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Ông K, bà V và anh T mua thiệt lợn của ông D. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự. Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông K, bà V và anh T có nơi cư trú tại thôn 8A, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Các đồng bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa để hòa giải và công khai chứng cứ, nhưng các đương sự đều vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hoà giải và công khai chứng cứ của vụ án được. Vì vậy tòa án tiến hành

xét xử vụ án vắng mặt các đồng bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Ông Triệu Đình K, bà Triệu Thị V và anh Triệu Đức T đều công nhận có mua bán thịt lợn với ông Lỗ Văn D, có nợ lại ông D nhưng số tiền nợ thì các bên đương sự đều không nhớ rõ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh do các đương sự đều thừa nhận. Thỏa thuận mua bán giữa các đương sự trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Các bên đương sự không lập hợp đồng mua bán bằng văn bản nhưng anh T có ký xác nhận nợ cho cả ông Khoa và bà Văn trong sổ nợ của ông D. Các đồng bị đơn đều không nhớ rõ số tiền nợ nhưng hoàn toàn thừa nhận và chấp nhận trả nợ, hiện tại do điều kiện kinh tế gia đình không có nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc các đồng bị đơn ông K, bà V, anh T cùng nhau trả cho ông D số tiền nợ là 3.048.000 đồng.

Về yêu cầu trả khoản tiền lãi: Thấy rằng, giấy chốt nợ mua hàng của hai bên không thể hiện mức lãi suất phải trả, tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông K, bà V, anh T phải trả lãi cho ông D trên số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự, mức lãi suất chậm trả được tính bằng 50% của mức lãi suất giới hạn (20%/năm) tương đương với lãi suất chậm trả 0,83% tháng, việc ông D yêu cầu tính mức lãi suất 2,5% / tháng là không phù hợp, vượt quá mức lãi suất mà pháp luật quy định về việc chậm trả, nên chỉ được chấp nhận một phần tiền lãi suất và được tính lại như sau: Từ ngày 11/3/2019 đến 21/10/2019 tính tròn là 05 tháng 10 ngày: $(3.048.000đ \times 5 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} \times 0,83\%/tháng) = 133.077đ$, Tổng cộng gốc và lãi là 3.181.077 đồng (*ba triệu một trăm tám mươi một nghìn không trăm bảy bảy đồng*).

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu của ông D được chấp nhận nên các đồng bị đơn ông Triệu Đình K, bà Triệu Thị V, anh Triệu Đức T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Ông Lỗ Văn D được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, 227; Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lỗ Văn D.

Buộc các đồng bị đơn ông Triệu Đình K, bà Triệu Thị V và anh Triệu Đức T có nghĩa vụ trả cho ông D toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/10/2019 là 3.181.077 đồng (*ba triệu một trăm tám mươi một nghìn không trăm bảy bảy đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông D có đơn yêu cầu thi hành án mà các đồng bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm cho ông D khoản tiền lãi đối với số tiền và thời gian chậm trả với mức lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Các đồng bị đơn Ông Triệu Đình K, bà Triệu Thị V và anh Triệu Đức T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Ông Lỗ Văn D được trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/06973 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 06/3/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS h. TY;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Phương